**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2024/HS-ST
Ngày: 09.9.2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thanh Nga.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng.
Ông Nguyễn Tấn Ảnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số 70A/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/2024/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thành L**.** Tên gọi khác: Phan Thanh L1. Sinh ngày: 15.9.1995 tại tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: C M, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nhân viên an ninh tại quán Bar; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Phan Thanh H (sinh năm 1972) và Khúc Thị Kiều L2 (sinh năm: 1975). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2013/HSST ngày 19/01/2013 của TAND thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự phúc thẩm số 222/2013/HSPT ngày 27/6/2013 của Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng, xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2018, chưa xoá án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 25/9/2020 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma

túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (chấp hành xong ngày 19/11/2022, chưa xoá án tích).

Tiền sự: Ngày 20.8.2020, Công an quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 204/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 31.01.2024, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 31.01.2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến: Ông** Ngô Trung H1, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành L là nhân viên an ninh của quán bar L (địa chỉ: A N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Khoảng đầu tháng 01/2024, L mua của T (không rõ lai lịch) 17.500.000 đồng ma túy, gồm: 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000 đồng/viên và 02 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine với giá 2.500.000 đồng/gói, giao dịch tại khu vực gần bến xe Đ (không rõ địa chỉ cụ thể), T đưa thêm cho L 01 cân tiểu ly, 01 thìa kim loại, 30 viên con nhộng, 08 gói ni lông và 01 gói hút ẩm để phân chia và bảo quản ma tuý. Ngày 25/01/2024, L tiếp tục mua của T 05 gói ma túy nước vui với số tiền 15.000.000 đồng (giá 3.000.000 đồng/gói). Tổng số tiền L đã mua ma tuý của T là 32.500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, L chia 02 gói nửa hộp 5 Ketamine thành 08 gói nhỏ hơn, rồi cất giấu tất cả ma tuý và đồ vật bên trên trong ngăn tủ sắt đựng tư trang của L tại quán bar L với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 28/01/2024, L đã 03 lần bán trái phép chất ma tuý, cụ thể:

- **Lần 1**: Khoảng 22h00' ngày 27/01/2024, tại quán bar L, L bán cho một người khách trong quán bar (không rõ lai lịch) 9.500.000 đồng ma tuý, gồm: 10 viên ma tuý thuốc lắc (giá 300.000 đồng/viên), nửa hộp 5 Ketamine (giá 3.000.000 đồng) và 01 gói nước vui (giá 3.500.000 đồng).
- **Lần 2**: Khoảng 23h00' ngày 27/01/2024, tại quán bar L, L bán cho một người khách khác trong quán bar (không rõ lai lịch) 9.500.000 đồng ma tuý, gồm: 10 viên ma tuý thuốc lắc (giá 300.000 đồng/viên), nửa hộp 5 Ketamine (giá 3.000.000 đồng) và 01 gói nước vui (giá 3.500.000 đồng).
- **Lần 3**: Khoảng 22h00' ngày 28/01/2024, tại quán bar L, L bán cho một người khách trong quán bar (không rõ lai lịch) 8.000.000 đồng ma tuý, gồm: 15 viên ma tuý thuốc lắc (giá 300.000 đồng/viên) và 01 gói nước vui (giá 3.500.000 đồng).

Đến khoảng 19h50’ ngày 31/01/2024, tại quán bar L, L bị lực lượng Công an quận H phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nước vui để tự sử dụng và 15 viên thuốc lắc để bán lại kiếm lời.

**Vật chứng thu giữ:**

- Trong túi áo khoác bên trái của L có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555, kích thước khoảng (11 x 5) cm, bên trong chứa:

+ 01 gói ni lông màu đỏ, kích thước khoảng (9 x 5,5) cm, có dòng chữ "Ferrari", bên trong chứa chất rắn; (1)

+ 01 gói ni lông màu đỏ - trắng, có hình mặt cười, kích thước khoảng (9 x 7) cm, bên trong chứa chất rắn. (2)

- Bên trong ngăn tủ sắt đựng tư trang của L tại quán bar L:

+ 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (10 x 7) cm, được hàn thành hai ngăn, một ngăn chứa 13 viên nén màu vàng, một ngăn bám dính các tinh thể rắn màu trắng và 02 gói ni lông kích thước nhỏ, chưa qua sử dụng; (3)

+ 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (7,5 x 4,3) cm, bên trong chứa 02 viên nén màu tím; (4)

+ 01 gói ni lông màu nâu, có dòng chữ "JUDO DRY", kích thước (6,5 x 4,5) cm, bên trong chứa chất rắn; (5)

+ 08 vỏ gói ni lông trong suốt, kích thước khác nhau, có bám dính chất màu trắng (6);

+ 01 thìa kim loại màu trắng, dài khoảng 14 cm, đầu thìa có bám dính chất màu nâu; (7)

+ 01 cân tiểu ly màu trắng, kích thước khoảng (8 x 4) cm; (8)

+ 30 vỏ viên thuốc “con nhộng”, trong suốt, bên trong không chứa chất gì. (9)

(Niêm phong các đồ vật thuộc các khoản (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), ký hiệu “B”, gửi giám định)

- 01 điện thoại màu tím, có logo hình "táo khuyết", gắn sim số: 0934.486.652 của L;

- 01 ví da màu nâu, bên trong có 8.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ, gắn biển số 43C1-919.09, số máy JF63E2593289, số khung 6321KZ161913. (Bút lục: 05 - 07; 11 - 21C; 22 - 24)

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại C M, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, lúc 21h45’ ngày 31/01/2024, không phát hiện và thu giữ gì.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 31/01/2024, L dương tính.

*** Tại Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:**

- Mẫu ký hiệu B được phân thành:

+ Chất bột màu cam pha trắng trong 01 gói ni lông màu đỏ có dòng chữ "Ferrari" ký hiệu B1.

+ Chất bột màu cam pha trắng trong 01 gói ni lông màu đỏ - trắng có hình mặt cười ký hiệu B2.

+ 13 viên nén màu vàng ký hiệu B3.

+ Tinh thể màu trắng bám dính và 02 gói ni lông bên trong không chứa gì trong 01 gói ni lông ký hiệu B4.

+ 02 viên nén màu tím trong 01 gói ni lông ký hiệu B5.

+ Các hạt màu nâu trong 01 gói ni lông màu nâu có chữ "JUDO DRY" ký hiệu B6.

+ Rất ít tinh thể màu trắng bám dính trong 08 vỏ gói ni lông ký hiệu B7.

+ 01 thìa kim loại màu trắng dài 13,5 cm, đầu thìa bám dính chất màu nâu ký hiệu B8.

- Kết luận về đối tượng giám định:

+ Mẫu chất bột màu cam pha trắng ký hiệu B1, B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine và N; khối lượng mẫu B1: 4,422 gam, mẫu B2: 5,640 gam.

+ Mẫu viên nén màu vàng ký hiệu B3 và 02 viên nén màu tím ký hiệu B5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu B3: 5,189 gam; mẫu B5: 0,944 gam.

+ Mẫu ký hiệu B4, B7, B8 bám dính chất ma túy, loại Ketamine; không xác định khối lượng.

- Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận H chuyển mẫu ký hiệu B6 đến V giám định tiếp tục; khối lượng mẫu B6: 17,614 gam.

*** Tại Kết luận giám định số 490 ngày 13/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:**

- Chất bột màu cam pha trắng đựng trong túi ni lông ký hiệu B1 gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là: 0,06%; Ketamine là: 3,55%; Nimetazepam la 0,75%.

- Chất bột màu cam pha trắng đựng trong túi ni lông ký hiệu B2 gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là: 0,13%; Ketamine là: 6,27%; Nimetazepam là 1,00%.

- Các hạt màu nâu trong túi ni lông ký hiệu B6 đều không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. (Bút lục: 28 - 38)

Như vậy, tổng khối lượng từng chất ma tuý trong mẫu B1 và B2 là:

Methamphetamine = (0,06% x 4,422 gam) + (0,13% x 5,640 gam) = 0,0027 gam + 0,0073 gam = 0,01 gam.

Ketamine = (3,55% x 4,422 gam) + (6,27% x 5,640 gam) = 0,157 gam + 0,354 gam = 0,51 gam.

Nimetazepam = (0,75% x 4,422 gam) + (1,00% x 5,640 gam) = 0,033 gam + 0,056 gam = 0,089 gam.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma tuý

(Methamphetamine, Ketamine và N) trong mẫu B1 và B2 so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: [0,01/0,1 + (0,51 + 0,089)/1] = 10% + 59,9% = 69,9% (<100%). Do đó, tổng khối lượng 03 chất ma tuý (Methamphetamine, Ketamine và N) trong mẫu B1 và B2 Phan Thành L tàng trữ trái phép thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Phan Thành L đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lời khai của L phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Xử lý vật chứng:**

- Kết quả điều tra xác định được xe mô tô biển số 43C1-919.09: Do ông Nguyễn C (sinh năm: 1986; NKTT: 21 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Ông Nguyễn T1 (sinh năm 1956; cha ruột bị can L) khai L đã bán xe mô tô nêu trên vào khoảng đầu năm 2023, không rõ bán cho ai. Bị can L khai mua lại xe mô tô vào khoảng đầu năm 2023 tại một tiệm bán xe cũ (không rõ địa chỉ) trên đường T, thành phố Đà Nẵng, đã làm mất giấy tờ mua bán. Qua xác minh, tại địa chỉ số D T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng có một cơ sở kinh doanh mua bán xe cũ Thảo N1 đã nghỉ kinh doanh từ khoảng cuối tháng 12/2023, chủ cơ sở là Nguyễn Viết N2 (trú quận T, thành phố Đà Nẵng) hiện không rõ địa chỉ, chưa làm việc được với N2. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

- Toàn bộ vật chứng khác và ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

- Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Thành L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

+ Áp dụng điểm b, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 11 năm đến 12 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thành L số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ gói thuốc lá 555, kích thước khoảng (11 x 5) cm; 01 cân tiểu ly màu trắng, kích thước khoảng (8 x 4) cm; 30 vỏ viên thuốc "con nhộng",

trong suốt, bên trong không chứa chất gì; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng và Toàn bộ bì niêm phong đựng mẫu và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định liên quan đến Kết luận giám định số: 490/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . và Kết luận giám định số: 149/KLKTHS của Phòng K CATP. Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu tím, có logo hình "táo khuyết, số IMEI: 354828352323917, số IMEI2: 354828351805961, gắn sim số: 0934486652.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 8.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Phan Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận H, TP . ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với quán bar L, thuộc Công ty TNHH MTV D do ông Huỳnh Ngọc H2 (sinh năm: 1973; NKTT: Tổ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) là chủ sở hữu: Là nơi Phan Thành L làm việc; không biết, không giúp sức L phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với người tên T bán ma tuý cho L và những người đã mua ma túy của L: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, riêng đối với số ma túy thu giữ trong túi áo khoác bên trái của bị cáo thì bị cáo thay đổi lời khai là mua về nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

**[2]** Tại phiên tòa người chứng kiến là ông Ngô Trung H1 vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

**[3]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 28/01/2024, tại quán bar L (địa chỉ: A N, phường

H, quận H, thành phố Đà Nẵng), Phan Thanh L1 đã 03 lần bán trái phép chất ma tuý cho người khác.

Lúc 19h50' ngày 31/01/2024, khi L1 đang tàng trữ 6,133 gam ma tuý loại Methamphetamine bên trong ngăn tủ sắt đựng tư trang của L1 tại quán bar L để bán lại thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, khi bị bắt quả tang còn thu giữ trong túi áo khoác bên trái của L1 0,01 gam Methamphetamine, 0,51 gam Ketamine và 0,089 gam Nimetazepam. Đối với số ma túy này, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố là có sự khác nhau về mục đích tàng trữ là nhằm sử dụng hay mua bán. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã xác định số ma túy này bị cáo mua về là nhằm thực hiện hành vi mua bán. HĐXX xét thấy, bị cáo là người đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trước đó bị cáo cũng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy dưới dạng nước mua vui này nên cần xác định số ma túy thu giữ trong túi áo khoác bên trái của bị cáo cũng là nhằm mục đích mua bán, như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Theo đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ được của bị cáo vào ngày 31.01.2024, với tổng khối lượng là 6,143 gam ma tuý loại Methamphetamine, 0,51 gam Ketamine và 0,089 gam Nimetazepam mà không phải chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với 6,133 gam ma tuý loại Methamphetamine như Cáo trạng số 81/CT-VKSHC ngày 26.6.2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu cũng như Lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không phải thuộc trường hợp quy định tại i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự mà thuộc trường hợp quy định tại điểm p (có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, qua xem xét tiền án của bị cáo, HĐXX nhận thấy hành vi phạm tội lần này của bị cáo Phan Thành L là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 vào 25/9/2020 (thuộc trường hợp tái phạm), chưa xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thành L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm p và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**[4]** Về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

**[5]** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[6]** Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Phan Thành L hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

**[7]** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Khi bị bắt, bị cáo Phan Thành L có tài sản riêng là số tiền 8.000.000đồng bị thu giữ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định nêu trên với mức phạt 8.000.000 đồng là phù hợp.

**[8]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Đối với toàn bộ bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định liên quan đến Kết luận giám định số: 490/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . và Kết luận giám định số: 149/KLKTHS của Phòng K CATP. Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+Đối với toàn bộ vỏ bao gói mẫu, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555, 01 thìa kim loại màu trắng, 01 cân tiểu ly màu trắng, 30 vỏ viên thuốc "con nhộng" và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại màu tím, có logo hình "táo khuyết", gắn sim số: 0934.486.652 của L là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của Phan Thanh L1 là tiền cá nhân của L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 43C1-919.09: Do đó, chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

**[9]** Đối với Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Thành L, Công an quận H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,01 gam Methamphetamine, 0,51 gam Ketamine và 0,089 gam Nimetazepam của Phan Thành L: Như đã phân tích nêu trên, HĐXX xác định bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với khối lượng các chất ma túy này cùng với 6,133 gam ma tuý loại Methamphetamine thu giữ được bên trong ngăn tủ sắt đựng tư trang của L tại quán bar

L. Do đó, HĐXX nhận thấy việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thành L trên cùng một hành vi là không phù hợp. Do đó, HĐXX kiến nghị với Công an quận H thu hồi và bãi bỏ Quyết định xử phạt hành chính số: 170/QĐ-XPHC ngày 27.5.2024 đối với Phan Thành L.

**[10]** Đối với quán bar L, thuộc Công ty TNHH MTV D do ông Huỳnh Ngọc H2 (sinh năm: 1973; NKTT: Tổ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) là chủ sở hữu: Là nơi Phan Thành L làm việc; không biết, không giúp sức L phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với người tên T bán ma tuý cho L và những người đã mua ma túy của L: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

**[11]** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

**1.** Căn cứ vào điểm b, p, q Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành L **11 (mười một)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thành L số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ gói thuốc lá 555, kích thước khoảng (11 x 5) cm; 01 cân tiểu ly màu trắng, kích thước khoảng (8 x 4) cm; 30 vỏ viên thuốc "con nhộng", trong suốt, bên trong không chứa chất gì; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Toàn bộ bì niêm phong đựng mẫu và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định liên quan đến Kết luận giám định số: 490/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . và Kết luận giám định số: 149/KLKTHS của Phòng K CATP. Đà Nẵng, gồm: 01 bì niêm phong 490/KL-KTHS; 01 bì niêm phong 459/KL-KTIIS; 01 bì niêm phong kèm theo KLGĐ số: 149/KL-KTHS.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu tím, có logo hình "táo khuyết, số IMEI: 354828352323917, số IMEI2: 354828351805961, gắn sim số: 0934486652.

+ Tiếp tục quy trữ số tiền 8.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2024).

**3.** Kiến nghị Công an quận H thu hồi và bãi bỏ Quyết định xử phạt hành chính số: 170/QĐ-XPHC ngày 27.5.2024 đối đối với Phan Thành L.

**4.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thành L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Thanh Nga**